

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-ST
Ngày 28/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Ngọc.
2. Ông Từ Văn Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXX-ST ngày 19/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 408/2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111 Paster, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H. Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà Pã Sky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 57202.21 ngày 25/10/2021 và Giấy ủy quyền số 27869.20 ký ngày 04/01/2021). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, KV 2, Nhơn Phú, Thành phố Q, tỉnh B.

Tạm trú: 15/2A Lê Văn Lương, tổ 1, ấp 3, xã A, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (vắn tắt Ngân hàng) ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Ngày 07/2/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - chi nhánh Sài Gòn có ký Hợp đồng tín dụng: 218.HDTD-VIB819.18 ngày 07/02/2018 với ông Nguyễn Văn T vay số tiền 147.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi trong hạn 17,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, số tiền phải trả vào ngày 28 hàng tháng là 3.692.965 đồng.

Ngày 28/2/2018 Ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Văn T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 218.KUNN-VIB819.18 ngày 07/02/2018 số tiền 147.000.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - chi nhánh Sài Gòn phát hành thẻ tính dụng cho ông Nguyễn Văn T theo số tài khoản thẻ: 000000000149646, loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Classic, ngày phát hành 17/5/2018, hạn mức thẻ 27.000.000 đồng, lãi suất, phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tính dụng VIB.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính dụng và sử dụng thẻ tín dụng ông T đã thanh toán 62.886.337 đồng trong đó gốc 29.858.748 đồng lãi 33.027.589 đồng. Phía Ngân Hàng nhiều lần yêu cầu ông T trả nhưng ông T không thực hiện trả tiền.

Tính đến ngày 28/6/2022, ông T còn nợ 263.559.086 đồng trong đó hợp đồng tín dụng số: 218.HDTD-VIB819.18 số tiền 207.643.896 đồng (số tiền gốc 117.141.252 lãi trong hạn quá hạn 90.502.644) và Thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 số tiền 55.915.190 (số tiền gốc 19.963.120 lãi, phí thẻ 35.952.070 đồng).

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2022 là 263.559.086 đồng lãi tiếp tục tính ngày 29/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng: 218.HDTD-VIB819.18 ngày 07/02/2018 và thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T thanh toán khoản tiền còn nợ 263.559.086 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 29/6/2022 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng và thể tín dụng các bên có thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán khoản tiền còn nợ 263.559.086 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó hợp đồng tín dụng số: 218.HDTD-VIB819.18 số tiền 207.643.896 đồng (số tiền gốc 117.141.252 lãi trong hạn quá hạn 90.502.644) và Thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 số tiền 55.915.190 (số tiền gốc 19.963.120 lãi, phí thẻ 35.952.070 đồng). Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, ông Nguyễn Văn T cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn T đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông T phải trả số tiền là 263.559.086 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó hợp đồng tín dụng số: 218.HDTD-VIB819.18 số tiền 207.643.896 đồng (số tiền gốc 117.141.252 lãi trong hạn quá hạn 90.502.644) và Thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 số tiền 55.915.190 (số tiền gốc 19.963.120 lãi, phí thẻ 35.952.070 đồng), đồng thời tiếp tục tính lãi, phí thẻ từ ngày 29/6/2022.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng: 218.HDTD-VIB819.18 ngày 07/02/2018 hạn mức vay 147.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số: 218.KUNN-VIB819.18 và thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 theo sao kê ông T đã sử dụng thẻ số tiền 19.963.120 đồng có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Văn T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông T đã trả nhiều lần tiền 62.886.337 đồng trong đó gốc 29.858.748 đồng lãi 33.027.589 đồng cho Ngân hàng. Lãi suất cho vay trong hạn là 17,5%/năm phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và

Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng: 218.HDTD-VIB819.18 ngày 07/02/2018 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn theo Bảng tính lãi khách hàng Nguyễn Văn T tính đến ngày 28/6/2022 số tiền là 263.559.086 đồng trong đó hợp đồng tín dụng số: 218.HDTD-VIB819.18 số tiền 207.643.896 đồng (số tiền gốc 117.141.252 lãi trong hạn quá hạn 90.502.644) và Thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 số tiền 55.915.190 (số tiền gốc 19.963.120 lãi, phí thẻ 35.952.070 đồng). Như vậy ông T nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/6/2022 phía Ngân hàng cung cấp là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín buộc ông T phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 263.559.086 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 29/6/2022 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn và phí thẻ là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn T có giá ngạch 13.177.954 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 263.559.086 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 263.559.086 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm năm mươi chín ngàn không trăm tám mươi sáu đồng) trong đó hợp đồng tín dụng số: 218.HDTD-VIB819.18 số tiền 207.643.896 đồng (số tiền gốc 117.141.252 lãi trong hạn quá hạn tạm tính 28/6/2022 số tiền 90.502.644) và Thẻ tín dụng số tài khoản thẻ: 000000000149646 số tiền 55.915.190 (số tiền gốc 19.963.120 lãi, phí thẻ tạm tính 28/6/2022 số tiền 35.952.070 đồng).

Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 29/6/2022 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng và phí thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.177.954 đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.659.094 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0037321 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Ngọc Từ Văn Út

Nguyễn Việt Hồng